

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST

Ngày 05/09/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Thanh.

2. Ông Nguyễn Minh Huế.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10, Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10, Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An nay là vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị [Lê Thị V](#), sinh năm 1994.

Địa chỉ: [bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#).

Nay là: bản Nhạ Nạt, [xã M, tỉnh Nghệ An](#).

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh [Nguyễn Văn T](#), sinh năm 1995.

Địa chỉ: [bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#).

Nay là: bản Nhạ Nạt, [xã M, tỉnh Nghệ An](#).

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 14/02/2025 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị [Lê Thị V](#) trình bày:

Chị [Lê Thị V](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 16/06/2015 tại [UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (nay là [UBND xã M, tỉnh Nghệ An](#)). Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, giữa chị và anh [Nguyễn Văn T](#) bất đồng quan điểm, lối sống. Anh [Nguyễn Văn T](#) thường xuyên có mối quan hệ với những người phụ nữ khác. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh [T](#) không thay đổi. Bên cạnh đó, anh [T](#) không chăm lo đến gia đình, con cái, thường xuyên chơi bời bỏ mặc gia đình. Thỉnh thoảng có đánh đập chị [V](#). Anh chị đã sống ly thân khoảng 03 năm. Xác định tình cảm không còn nên chị [Lê Thị V](#) viết đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An) giải quyết ly hôn với anh [Nguyễn Văn T](#).

Về con chung: Chị [Lê Thị V](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) có hai con chung là [Nguyễn Phương T1](#), sinh ngày 03/12/2015 và [Nguyễn Phương V1](#), sinh ngày 23/8/2018. Chị [Lê Thị V](#) yêu cầu được giao nuôi cháu [T1](#) và cháu [V1](#) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị [V](#) không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh [Nguyễn Văn T](#) mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa ngày hôm nay anh [Nguyễn Văn T](#) vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35 (theo Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Lê Thị V](#). Cho chị [Lê Thị V](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) ly hôn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị [Lê Thị V](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [Nguyễn Phương T1](#), sinh ngày 03/12/2015 và [Nguyễn Phương V1](#), sinh ngày 23/8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh [Nguyễn Văn T](#).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Lê Thị V](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) không có tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị [Lê Thị V](#) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị [Lê Thị V](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 16/06/2015 tại [UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (nay là [UBND xã M, tỉnh Nghệ An](#)). Do đó, vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh [Nguyễn Văn T](#) hiện đang có đăng ký hộ khẩu thường trú tại [bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An \(nay là bản N, xã M, tỉnh Nghệ An\)](#) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn [Lê Thị V](#) có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn [Nguyễn Văn T](#) mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi lấy lời khai, công khai chứng cứ, hoà giải và tại phiên tòa ngày hôm nay. Vì vậy, tòa án không thể tiến hành hoà giải theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự được. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị [V](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 16/06/2015 tại [UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (nay là [UBND xã M, tỉnh Nghệ An](#)). Hôn nhân của hai bên đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm lối sống nên anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi. Anh [Nguyễn Văn T](#) thường xuyên có mối quan hệ với những người phụ nữ khác. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh [T](#) không thay đổi. Bên cạnh đó, anh [T](#) không chăm lo đến gia đình, con cái, thường xuyên chơi bời bỏ mặc gia đình và rất ít khi về nhà để chăm lo cho gia đình, con cái. thỉnh thoảng có đánh đập chị [V](#). Anh chị đã sống ly thân khoảng 03 năm. Xác định tình cảm không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị [Lê Thị V](#) viết đơn xin được ly hôn với anh [T](#) nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị [Lê Thị V](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) ly hôn.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và ý kiến của con. Nguyên vọng của đương sự và xét về khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cần giao cho chị [Lê Thị V](#) nuôi dưỡng con chung [Nguyễn Phương T1](#), sinh ngày 03/12/2015 và [Nguyễn Phương V1](#), sinh ngày 23/8/2018 là hợp lý. Giao cháu [Nguyễn Phương T1](#) và [Nguyễn Phương V1](#) cho chị [Lê Thị V](#) trực tiếp

nuôi dưỡng kể từ tháng 09/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành).
Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh [Nguyễn Văn T.](#)

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Lê Thị V](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị [Lê Thị V](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; Điều 35 (theo Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị [Lê Thị V](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn T.](#)

Về con chung: Giao cháu [Nguyễn Phương T1](#), sinh ngày 03/12/2015 và [Nguyễn Phương V1](#), sinh ngày 23/8/2018 cho chị [Lê Thị V](#) trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 09/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh [Nguyễn Văn T.](#)

Về án phí: Chị [Lê Thị V](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị [Lê Thị V](#) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 32 ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (nay là Thi hành [án dân sự tỉnh N](#)). Chị [Lê Thị V](#) đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10, Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Mường Ham, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quán Vi Tuấn